

Số: /BC-UBND

Ba Vì, ngày tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Ba Vì năm 2025

(Phục vụ kỳ họp lần thứ 06, kỳ họp thường lệ HĐND xã cuối năm 2025)

Thực hiện Công văn số 16/HĐND ngày 03/11/2025 của HĐND xã về việc chuẩn bị nội dung kỳ họp thường lệ cuối năm 2025; UBND xã Ba Vì báo cáo kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Ba Vì năm 2025, cụ thể như sau:

#### I. Khái quát về mục tiêu, nhiệm vụ, công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các chương trình:

##### 1. Công tác chỉ đạo điều hành:

UBND xã Ba Vì đã ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các CTMTQG xã Ba Vì giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 04/8/2025. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp UBND xã nghiên cứu, đề xuất thực hiện các cơ chế, chính sách có liên quan để thực hiện hiệu quả mục tiêu các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã; điều phối hoạt động giữa các phòng, ban và các thôn trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

##### 2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

###### 2.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Chương trình đạt được những kết quả khá quan trọng như: Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ, nâng cấp, mở rộng ngày càng khang trang; đời sống người dân có nhiều tiến bộ, thu nhập bình quân đầu người tăng lên; góp phần tạo bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Đến thời điểm báo cáo xã Ba Vì đạt 09/19 tiêu chí, chưa đạt 10/19 tiêu chí, cụ thể:

- Có 09 tiêu chí đã đạt gồm TC số 1, 4, 7, 8, 12, 14, 16, 18 và 19.
- Có 10 tiêu chí chưa đạt gồm TC số 2, 3, 4, 6, 9, 10, 11, 13, 15 và 17.

###### 2.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Công tác giảm nghèo luôn được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2024 là 14,04%, phần đầu đến cuối năm 2025 giảm còn 4,12%. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025, chỉ đạo thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025. Tổng hợp, cập nhật và báo cáo dữ liệu phục vụ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để kết nối với cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư; đánh giá thực trạng và đề xuất thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030.

Chỉ đạo triển khai công tác giảm nghèo năm 2025 trên địa bàn xã. Tổng số hộ nghèo đầu năm: 411 hộ (*tỷ lệ 14,04%*), số hộ nghèo cuối năm: 227 hộ (*tỷ lệ 7,7%*), số hộ nghèo giảm trong năm: 184 hộ.

### **2.3. Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội**

Trong giai đoạn 2021-2025, các nội dung thành phần của Chương trình đã đi sâu và bao phủ hầu hết các mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Các nguồn lực, chính sách của Chương trình đã và đang tập trung đầu tư phát triển các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh tại địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi. Việc hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, đời sống bà con DTTS trên địa bàn xã có sự chuyển biến tích cực, chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng lên.

## **II. Công tác phân bổ vốn, tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân vốn năm 2025:**

### **1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

#### **1.1. Về kế hoạch vốn đầu tư công:** Không

#### **1.2. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công (đến thời điểm báo cáo và ước giải ngân đến ngày 31/12/2025):** Không.

#### **1.3. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình trên địa bàn:**

##### **1.3.1. Dự án 2 (Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo)**

- Kinh phí phân bổ, giải ngân

+ Kinh phí phân bổ: 1.857,59 triệu đồng (trong đó: năm 2025: 762 triệu đồng, chuyển nguồn: 1.095,590 triệu đồng)

+ Giải ngân: 654,480 triệu đồng (kinh phí chuyển nguồn)

- Tiến độ thực hiện: Đã tổ chức thực hiện 02 dự án hợp phần hỗ trợ sản xuất cộng đồng (*dự án chăn nuôi bò sinh sản*); UBND xã đã giao phần kinh phí còn lại tiếp tục thực hiện cho Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã;

Triển khai thực hiện 02 nhóm hộ chăn nuôi:

- *Dự án chăn nuôi trâu cái nội sinh sản với quy mô 18 con/09 hộ tham gia.*

- *Dự án nuôi bò cái nội sinh sản với quy mô 22 con/12 hộ tham gia.*

##### **1.3.2. Tiểu dự án 2 - Dự án 3 (Cải thiện dinh dưỡng)**

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:

+ Kinh phí phân bổ: 76 triệu đồng (năm 2025)

+ Giải ngân: 0 đồng

- Tiến độ thực hiện: UBND xã đã giao vốn cho Phòng Văn hóa – Xã hội xã; đang phối hợp với các trạm y tế xã tổ chức triển khai thực hiện.

### 1.3.3. Dự án 4 (*Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững*)

a. Tiểu dự án 1 – Dự án 4 (*Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*):

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:
- + Kinh phí phân bổ: 297 triệu đồng (*năm 2025*)
- + Giải ngân: 0 đồng
- Tiến độ thực hiện: Đã giao vốn cho Phòng Văn hóa – Xã hội xã; đang phối hợp với các ngành tổ chức triển khai thực hiện.

b. Tiểu dự án 3 - Dự án 4 (*Hỗ trợ việc làm bền vững*)

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:
- + Kinh phí phân bổ: 103 triệu đồng (*năm 2025*)
- + Giải ngân: 0 đồng
- Tiến độ thực hiện: UBND xã đã giao vốn cho Phòng Văn hóa – Xã hội xã; đang phối hợp với các ngành tổ chức triển khai thực hiện.

1.3.4. Tiểu Dự án 2 - Dự án 6 (*Truyền thông giảm nghèo*):

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:
- + Kinh phí phân bổ: 37 triệu đồng (*năm 2025*)
- + Giải ngân: 0 đồng
- Tiến độ thực hiện: UBND xã đã giao vốn cho Phòng kinh tế thực hiện; đến nay, đang triển khai thực hiện xây dựng phóng sự về công tác tuyên truyền.

1.3.5. Dự án 7 (*Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình*)

a. Tiểu Dự án 1 - Dự án 7 (*Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*)

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:
- + Kinh phí phân bổ: 91 triệu đồng (*năm 2025*)
- + Giải ngân: 0 đồng
- Tiến độ thực hiện: UBND xã đã giao vốn cho Phòng Kinh tế thực hiện; đến nay, đang phối hợp với các ngành xây dựng kế hoạch tổ chức trao đổi học tập kinh nghiệm về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ở các xã thuộc phía tây Quảng Ngãi; dự kiến thực hiện trong tháng 11.

b. Tiểu Dự án 2 - Dự án 7 (*Giám sát, đánh giá*)

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:
- + Kinh phí phân bổ: 49 triệu đồng (*năm 2025*)
- + Giải ngân: 0 đồng
- Tiến độ thực hiện: UBND xã đã giao vốn cho Phòng Kinh tế thực hiện; đến nay, đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025, tham mưu UBND xã phê duyệt dự toán thực hiện; đến

nay, đang phối hợp với các tổ rà soát, trưởng các thôn tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã.

#### **1.4. Về kế hoạch vốn sự nghiệp:**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025: 1.096 đồng

- Năm 2025: 1.415 triệu đồng.

#### **1.5. Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp (đến thời điểm báo cáo và ước giải ngân đến ngày 30/12/2025)**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025: 1.096 đồng.

- Năm 2025: Đến thời điểm báo cáo chưa giải ngân, ước giải ngân đến 31/12/2025 là: 1.415 triệu đồng.

### **2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

#### **2.1. Vốn đầu tư công**

##### **2.1.1. Kế hoạch vốn đầu tư công**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025: 6.155 triệu đồng.

- Năm 2025: 12.855 triệu đồng.

##### **2.1.2. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công (đến thời điểm báo cáo)**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài: 5.125 triệu đồng.

- Năm 2025: 5.971 triệu đồng.

#### **2.2. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình**

a. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá:

Các quy hoạch nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 của các xã đều đảm bảo, cơ bản đánh giá tiêu chí đạt, tuy nhiên, đã hết hiệu lực về mặt thời gian cần phải rà soát, lập mới theo Luật Quy hoạch năm 2017; mặt khác, sau thực hiện sáp nhập xã và chính quyền địa phương 02 cấp, quy hoạch cũ không còn phù hợp.

b. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền.

##### **b.1. Kế hoạch vốn đầu tư công:**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025: 6.155 triệu đồng.

- Năm 2025: 17.827 triệu đồng.

##### **b.2. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công (đến thời điểm báo cáo)**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài: 4.410 triệu đồng.

- Năm 2025: 6.127,363 triệu đồng.

b.3. Tiếp nhận hỗ trợ theo Đề án hỗ trợ xi măng xây dựng đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021–2025 là 584,1 tấn; đã tiếp nhận 584,1 tấn tổng kinh phí hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh 944, 056 triệu đồng. Tỷ lệ giải ngân 0% kế hoạch.

## **2.2. Về kế hoạch vốn sự nghiệp**

### **2.2.1. Tổng kế hoạch vốn:**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài: 538,753 triệu đồng.

- Năm 2025: 497,5590 triệu đồng.

### **2.2.2 Kết quả giải ngân:**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài: 218 triệu đồng.

- Năm 2025: 130 triệu đồng.

### **2.2.3 Kết quả thực hiện các tiểu dự án:**

a. Nội dung thành phần số 01: Rà soát, điều chỉnh, lập mới quy hoạch và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa...

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:

+ Kinh phí phân bổ: 292,56 triệu đồng (năm 2025)

+ Giải ngân: 187,184 triệu đồng còn lại 105,375 triệu đồng

- Tiến độ thực hiện: UBND xã đã giao vốn cho Phòng Kinh tế tiếp tục thực hiện thanh toán các chi phí còn lại.

b. Nội dung thành phần số 06-Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

- Bố trí, phân bổ nguồn lực: 394,6 triệu đồng.

+ Kế hoạch vốn năm 2025: 130 đồng

+ Vốn năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025: 264,6 triệu đồng.

+ Giải ngân: 177,782 đồng (vốn năm 2024 chuyển sang)

- Tiến độ thực hiện: Kế hoạch vốn năm 2025, UBND xã đã giao vốn cho Trung tâm cung ứng dịch vụ công triển khai thực hiện nội dung sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở cho Nhà văn hóa xã và nhà văn hóa thôn. Đã cấp xong thiết bị cho các nhà văn hóa thôn và giải ngân 130 triệu đồng.

*f. Nội dung số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn: Địa phương không được bố trí nguồn lực từ chương trình.*

*g. Nội dung số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới: Địa phương không được bố trí nguồn lực từ chương trình.*

*h. Nội dung số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới: Địa phương không được bố trí nguồn lực từ chương trình.*

*i. Nội dung số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn*

- Bố trí, phân bổ nguồn lực: 60 triệu đồng.

+ Kế hoạch vốn năm 2025: 0 đồng

+ Vốn năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025: 60 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện: UBND xã đã giao kế hoạch vốn cho Quân sự xã để triển khai thực hiện.

*k. Nội dung số 11: Chi nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng*

- Bố trí, phân bổ nguồn lực: 75 triệu đồng.

+ Kế hoạch vốn năm 2025: 75 triệu đồng

+ Vốn năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025: 0 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện: Giao Công an xã tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung theo Kế hoạch bố trí hệ thống Camera trên các tuyến đường xã, thôn, các nhà văn hóa.

- Kết quả giải ngân: 0 triệu đồng

#### **2.4. Về kế hoạch vốn sự nghiệp:**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025: 456 đồng

- Năm 2025: 498 triệu đồng.

#### **2.5. Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp (đến thời điểm báo cáo và ước giải ngân đến ngày 30/12/2025)**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025: 0 đồng.

- Năm 2025: Đến thời điểm báo cáo chưa giải ngân, ước giải ngân đến 30/12/2025 là: 498 triệu đồng.

### **3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

#### **3.1. Về kế hoạch vốn đầu tư công**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài: 1.021 triệu đồng.

- Năm 2025: 1.984 triệu đồng.

#### **3.2. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công (đến thời điểm báo cáo): 2.191 triệu đồng.**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài: 266 triệu đồng.

- Năm 2025: 1.804 triệu đồng.

#### **3.3. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình trên địa bàn**

3.3.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: UBND xã đã giao vốn cho Phòng văn hóa tổ chức triển khai thực hiện.

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:

+ Kinh phí phân bổ: 3.754,734 triệu đồng (trong đó: năm 2025: 1.128 triệu đồng, vốn chuyển nguồn: 2.607,734 triệu đồng)

+ Giải ngân: 1.398,7 triệu đồng (vốn chuyển nguồn)

- Kết quả thực hiện

+ Về hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất: Không có đối tượng và không được bố trí nguồn lực từ chương trình.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: UBND xã đã triển khai cho các thôn tổng hợp, xét chọn đối tượng được hỗ trợ theo quy định. Theo đó đã hỗ trợ tổng kinh phí 415,260 triệu đồng /54 hộ.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt: Được phê duyệt tại Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 tổng kinh phí hỗ trợ 232,150 triệu đồng; hỗ trợ cấp bồn nước 78 bồn nước / 78 hộ thụ hưởng. Kết quả giải ngân 228,150 triệu đồng.

3.3.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Địa phương không được bố trí nguồn lực từ chương trình.

3.3.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị:

a. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân: UBND xã đã giao vốn cho Phòng Kinh tế tổ chức triển khai thực hiện.

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:

+ Kinh phí phân bổ: 11.013,360 triệu đồng (trong đó: năm 2025: 560 triệu đồng, vốn chuyển nguồn: 3.083 triệu đồng)

+ Giải ngân: 1.232 triệu đồng (nộp trả về ngân sách cấp trên vốn năm 2024 chuyển sang năm 2025)

- Kết quả thực hiện

+ Kinh phí thuộc kế hoạch vốn năm 2025: Phòng Văn hóa – Xã hội đã xây dựng Kế hoạch và dự toán hỗ trợ bảo vệ rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được giao rừng; thành lập Hội đồng nghiệm thu để nghiệm thu kết quả và tổ chức chi trả tiền hỗ trợ bảo vệ rừng sau khi có kết quả nghiệm thu năm 2025.

+ Chưa thực hiện được nội dung hỗ trợ gạo.

b. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh và thu hút đầu tư: UBND xã đã giao vốn cho Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công tổ chức triển khai thực hiện.

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:

+ Kinh phí phân bổ: 9.325,874 triệu đồng (trong đó: năm 2025: 2.109 triệu đồng, vốn chuyển nguồn: 7.216,874 triệu đồng)

+ Giải ngân: 3.100 triệu đồng

- Kết quả thực hiện

+ Về nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu: Địa phương không được bố trí nguồn lực từ chương trình.

+ Về nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất: Đã thực hiện 08 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất/3.160 triệu đồng thuộc kế hoạch vốn năm 2024 chuyển sang; UBND xã đã giao phần kinh phí còn lại tiếp tục thực hiện cho Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã để thông báo cho các thôn, triển khai đến đối tượng của Chương trình để các nhóm cộng đồng có nhu cầu đề xuất dự án tiếp tục triển khai thực hiện. UBND xã đã giao Phòng Kinh tế tham mưu thành lập Tổ thẩm định các dự án cộng đồng để thực hiện thẩm định các dự án khi có đề xuất của cộng đồng.

Kết quả triển khai thực hiện 06 nhóm hộ chăn nuôi:

- Dự án chăn nuôi trâu cái nội sinh sản với quy mô 20 con/10 hộ tham gia.

- Dự án chăn nuôi trâu cái nội sinh sản với quy mô 20 con/10 hộ tham gia.

- Dự án nuôi bò cái nội sinh sản với quy mô 16 con bò cái + 01 bò đực lai/08 hộ tham gia.

- Dự án nuôi bò cái lai sinh sản với quy mô 14 con bò cái + 01 bò đực lai/07 hộ tham gia.

- Dự án nuôi bò cái lai sinh sản với quy mô 20 con bò cái + 01 bò đực lai/10 hộ tham gia.

- Dự án nuôi bò cái lai sinh sản với quy mô 16 con bò cái + 01 bò đực lai/8 hộ tham gia.

3.3.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc: UBND xã đã giao vốn cho Trung tâm cung ứng dịch vụ công tổ chức triển khai thực hiện.

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:

+ Kinh phí phân bổ: 1.342,387 triệu đồng (trong đó: năm 2025: 556 triệu đồng, vốn chuyển nguồn: 786,387 triệu đồng).

+ Giải ngân: 604,320 triệu đồng (nộp trả về ngân sách cấp trên 504,320 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện: Kế hoạch vốn năm 2025 thực hiện duy tu sửa chữa công trình Trường MN Ba Tiêu.

3.3.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: UBND xã đã giao Phòng Văn hóa – Xã hội tổ chức triển khai thực hiện.

a. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ: Địa phương không được bố trí nguồn lực từ chương trình.

b. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực: Địa phương không được bố trí nguồn lực từ chương trình.

c. Tiểu dự án 3: phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:

+ Kinh phí phân bổ: 97,5 triệu đồng (vốn năm 2025)

+ Giải ngân: 0 đồng

- Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện.

3.3.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: UBND xã đã giao vốn cho Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công tổ chức triển khai thực hiện

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:

+ Kinh phí phân bổ: 121 triệu đồng (vốn năm 2025)

+ Giải ngân: 0 đồng

- Kết quả thực hiện: Đang triển khai ở 3 thôn và Trường THPT Phạm Kiệt.

3.3.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nâng cao thể trạng tâm có người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: UBND xã đã giao vốn Phòng Văn hóa – Xã hội tổ chức triển khai thực hiện.

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:
- + Kinh phí phân bổ: 288,8 triệu đồng (*vốn năm 2025*)
- + Giải ngân: 39,3 triệu đồng
- Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện.

**3.3.8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em:** UBND xã đã giao vốn cho Hội Liên hiệp phụ nữ xã tổ chức triển khai thực hiện.

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:
- + Kinh phí phân bổ: 1.197,6 triệu đồng (*trong đó: vốn năm 2025: 254 triệu đồng, vốn chuyển nguồn: 943,6 triệu đồng*).
- + Giải ngân: 451,5 triệu đồng (*nộp trả về ngân sách cấp trên*)
- Kết quả thực hiện: Kế hoạch vốn năm 2025 chưa thực hiện.

**3.3.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

a. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù: Dừng thực hiện theo Công văn số 1017/UBNDT-CSĐT ngày 21/6/2023 của Ủy ban Dân tộc.

b. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN: UBND xã đã giao vốn cho Văn phòng HĐND&UBND tổ chức triển khai thực hiện

- + Kinh phí phân bổ: 1.552 triệu đồng (*trong đó: vốn năm 2025: 126 triệu đồng, vốn chuyển nguồn: 1.426 triệu đồng*)
- + Giải ngân: 555 triệu đồng (*nộp trả về ngân sách cấp trên*)
- Kết quả thực hiện: Kế hoạch vốn năm 2025 chưa thực hiện.

**3.3.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình:** UBND xã đã giao vốn Phòng Văn hóa – xã hội tổ chức triển khai thực hiện

- Kinh phí phân bổ, giải ngân:
- + Kinh phí phân bổ: 275,3 triệu đồng (*vốn năm 2025*)
- + Giải ngân: 0 đồng
- Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện.

## **2.4. Về kế hoạch vốn sự nghiệp**

- Năm 2024 (*bao gồm năm 2022, 2023*) kéo dài sang năm 2025: 16.064 đồng
- Năm 2025: 5.516 triệu đồng.

## **2.5. Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp (đến thời điểm báo cáo và ước giải ngân đến ngày 30/12/2025)**

- Năm 2024 (bao gồm năm 2022, 2023) kéo dài sang năm 2025: 16.064 đồng.
- Năm 2025: Đến thời điểm báo cáo chưa giải ngân, ước giải ngân đến 30/12/2025 là: 5.000 triệu đồng.

## **4. Những khó khăn, vướng mắc**

### **4.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

- Hầu hết các tiêu chí trong thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đều có tiêu chuẩn cao so với điều kiện chung của xã trên địa bàn xã, trong đó, có các tiêu chí rất khó đạt nhất là các tiêu chí về:

- + Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*): chỉ tiêu này không thể khắc phục nhanh, do đó, đây là chỉ tiêu khó.
- + Tiêu chí thu nhập cao so với bình quân của xã.

- Kết cấu hạ tầng trên địa bàn nông thôn của các xã còn nhiều khó khăn, được đầu tư đã lâu, hư hỏng theo thời gian và thiệt hại do thiên tai, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi còn hạn chế. Hiện trạng hiện nay có 04 thôn (Mang Đen, Nước Ui, Mang Biều, Nước Lầy) bị chia cắt, việc giao thương và vận chuyển hàng hóa không thực hiện được. Việc đầu tư 03 cầu Sông Re sẽ kết nối giao thương đi lại các thôn với TT xã và xã Ba Xa, xã Ba Tiêu (cũ), cụm Công nghiệp (có trong QH tỉnh) rất thuận lợi. Tạo một không gian phát triển mới rất tiềm năng và giải quyết được kiến nghị mong mỏi của cử tri trong nhiều năm qua nhưng nguồn vốn đầu tư công cho xây dựng nông thôn mới rất thấp so với nhu cầu, nguồn lực của xã cũng như việc huy động nguồn lực bên ngoài rất hạn chế không đáp ứng được nhu cầu đầu tư để hoàn thành các chỉ tiêu theo yêu cầu.

### **4.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**

Công tác giảm nghèo vẫn còn gặp một số khó khăn, địa phương thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tỷ lệ hộ nghèo cao, chất lượng giảm nghèo chưa thật sự bền vững. Việc lồng ghép các nguồn lực, hiệu quả triển khai các dự án chưa đồng đều,...

### **4.3. Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:**

Có nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tuy nhiên, đời sống của một số hộ dân vẫn còn khó khăn, vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học và tảo hôn trong đồng bào dân tộc.

## **V. Nhiệm vụ giải pháp thực hiện trong các tháng cuối năm 2025**

1. Tập trung, nỗ lực thực hiện hiệu quả, đồng bộ việc lồng ghép nguồn vốn và huy động các nguồn lực, khơi dậy, thu hút được sự quan tâm, tham gia đóng góp của người dân, các tổ chức, doanh nghiệp nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia nói riêng và góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển KT-XH của xã Ba Vì giai đoạn 2021-2025.

2. Thường xuyên liên hệ, cập nhật, nắm bắt thông tin hướng dẫn và quy định của Trung ương trong quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-3030, kịp thời phối hợp các sở ban ngành hoàn thiện các thủ tục, trình cấp thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định để đảm bảo hiệu quả và hiệu lực trong công tác tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn mới.

3. Tổ chức quán triệt, thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và đối tượng có liên quan về các Chương trình MTQG nhằm nâng cao nhận thức và năng lực, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong triển khai thực hiện.

4. Kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc, nhất là công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án tại địa phương; đồng thời, nâng cao tính chủ động, linh hoạt của chính quyền cấp cơ sở trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình tổ chức thực hiện và giám sát các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ, trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm để nhân rộng các mô hình hay, quy trình linh hoạt, cách làm sáng tạo trong công tác triển khai thực hiện các Chương trình MTQG nhằm đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn trung ương, nhất là nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG.

6. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cấp, các ngành trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: đảm bảo thời gian, nội dung và các biểu mẫu quy định; số liệu báo cáo phải chính xác, trung thực.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Ba Vì năm 2025; Ủy ban nhân dân xã Ba Vì kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã, các Ban HĐND xã;
- CT, Các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các Hội, đoàn thể xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng ban trực thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã;
- Trang thông tin điện tử UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Thành Minh Thuận**